TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2021
v/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Bá Đường

2. Ông Dương quý Sáng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Kiểm sát viên: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thúy K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nông Thúy K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế và xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặt khác anh Q còn là đối tượng nghiện ma túy đã được đưa đi cái nghiện tập trung, sau khi kết thúc khóa cai nghiện anh Q vẫn sử dụng ma túy, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh cãi, chửi nhau. Từ năm 2012 vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn Q để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Lương Thị M, sinh ngày 17/8/2009, Lương Quốc B2 sinh ngày 10/10/2010 và Lương B3 sinh ngày 30/3/2012. Hiện nay các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 3 cháu và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn Q: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không hợp tác với Tòa án, không làm bản tự khai và tham gia tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ luật định, không có bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51,53,56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 238 Bộ luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyện đơn, cho chị K được ly hôn anh Q; giao cả 3 con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Nông Thúy K làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Lương Văn Q và giải quyết trách nhiệm nuôi con chung. Anh Q cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nông Thúy K và anh Lương Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bảo Yên theo luật định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau, anh Q là đối tượng nghiện ma túy, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 từ đó không ai quan tâm đến nhau. Người thân trong gia đình và chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh Q, chị K như lời khai của chị K. Xét thấy mâu thẫn giữa chị K và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Nông Thúy K được ly hôn anh Lương Văn Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lương Thị M, sinh ngày 17/8/2009, Lương Quốc B2 sinh ngày 10/10/2010 và Lương B3 sinh ngày 30/3/2012. Xét thấy Anh Q là đối thượng nghiện ma túy lại thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú không quan tâm đến con và hiện tại không có mặt tại địa phương, còn chị K có thu nhập ổn định và đang trực tiếp nôi dưỡng, các cháu vẫn mạnh kkỏe bình thường, để đảm Bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu cần giao cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Nông Thúy K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thúy K được ly hôn anh Lương Văn Q.

2. Về con chung: giao các cháu Lương Thị M sinh ngày 17/8/2009, Lương Quốc B2 sinh ngày 10/10/2010 và Lương B3 sinh ngày 30/3/2012 cho chị Nông Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Lương Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thúy K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003286 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã B (1);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Đình Tiến